

Danh sách bảng

Tên bảng	Trang
Bảng 4.1. Tỷ lệ một số bệnh hại chính trên mô hình sản xuất cấp nguyên chủng vụ ĐX 2016 – 2017.	43
Bảng 4.2. Tỷ lệ một số côn trùng gây hại chính trên mô hình sản xuất cấp nguyên chủng vụ ĐX 2016 – 2017.	44
Bảng 4.3. Năng suất và các thành phần năng suất của các mô hình sản xuất cấp nguyên chủng tại Đăk Liêng, vụ ĐX 2006- 2017.	45
Bảng 4.4. Năng suất và các thành phần năng suất của các mô hình sản xuất cấp nguyên chủng tại Buôn Triết, vụ ĐX 2006- 2017.	45
Bảng 4.5. Năng suất và các thành phần năng suất của các mô hình sản xuất cấp nguyên chủng tại Buôn Tría, vụ ĐX 2006- 2017.	46
Bảng 4.6. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất nguyên chủng tại xã Đăk Liêng, vụ ĐX 2016 – 2017	46
Bảng 4.7. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất nguyên chủng tại xã Buôn Triết, vụ ĐX 2016 – 2017	48
Bảng 4.8. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất nguyên chủng tại xã Buôn Tría, vụ ĐX 2016 – 2017	49
Bảng 4.9. Trung bình hiệu quả kinh tế của 03 mô hình trên từng giống	50
Bảng 4.10. Tỷ lệ một số bệnh hại chính trên mô hình sản xuất cấp xác nhận, vụ HT 2017	51
Bảng 4.11. Tỷ lệ một số côn trùng gây hại chính trên mô hình sản xuất cấp xác nhận, vụ HT 2017	52
Bảng 4.12. Năng suất và các thành phần năng suất của các mô hình sản xuất cấp xác nhận tại Đăk Liêng, vụ HT 2017.	53
Bảng 4.13. Năng suất và các thành phần năng suất của các mô hình	53

sản xuất cấp xác nhận tại Buôn Triết, vụ HT 2017.	
Bảng 4.14. Năng suất và các thành phần năng suất của các mô hình sản xuất cấp xác nhận tại Buôn Tría, vụ HT 2017.	54
Bảng 4.15. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất xác nhận tại xã Đăk Liêng, vụ HT 2017	55
Bảng 4.16. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất xác nhận tại xã Buôn Triết, vụ HT 2017	56
Bảng 4.17. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất xác nhận tại xã Buôn Tría, vụ ĐX HT 2017	58
Bảng 4.18. Trung bình lợi nhuận của các mô hình trên từng giống	58
Bảng 4.19. Các thành phần năng suất lúa và năng suất MH Buôn Triết 1, giống OM4900, vụ ĐX 2017-2018	63
Bảng 4.20. Các thành phần năng suất lúa và năng suất MH Buôn Triết 2, giống OM4900, vụ ĐX 2017-2018	64
Bảng 4.21. Các thành phần năng suất lúa và năng suất Buôn Tría, giống OM7347, vụ ĐX 2017-2018	64
Bảng 4.22. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất thương phẩm Buôn Triết 1, tại xã Buôn Triết, giống OM4900, vụ ĐX 2017 - 2018	65
Bảng 4.23. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất thương phẩm Buôn Triết 2, tại xã Buôn Triết, giống OM4900, vụ ĐX 2017 – 2018.	66
Bảng 4.24. Hiệu quả kinh tế của mô hình sản xuất thương phẩm tại xã Buôn Triết, giống OM7347, vụ ĐX 2017 – 2018	67